TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày: 04/3/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Lê Thị Thanh Thuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 và ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 31/2018/TLST-DS ngày 02/2/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX-ST ngày 10/01/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lương Ánh H, sinh năm 1950; Địa chỉ: đường D, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Văn L, sinh năm 1980; bà Lương Như N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn P, Xã B, thành phố T, tỉnh phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo và các biên bản hòa giải nguyên đơn Lương Ánh H trình bày**:** Qua một người bạn chung giới thiệu, vì tin tưởng nên ngày 12/7/2017 nguyên đơn cho vợ chồng bị đơn Trần Văn L, Lương Như N vay số tiền 50.000.000 đồng, hẹn tháng 12 âm lịch trả lại đủ số tiền trên; Ngày 11/8/2017, nguyên đơn tiếp tục cho bị đơn vay số tiền 10.000.000 đồng; Các đương sự không thỏa thuận lãi trong giấy mượn tiền nhưng có thỏa thuận miệng mỗi tháng bị đơn trả 2.000.000 đồng tiền lãi, bị đơn đã trả tiền lãi được 03 tháng sau đó không trả nữa. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn

số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ tháng 10/2017 cho đến ngày Tòa xét xử.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải và công khai việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày trước đây đối với số tiền gốc; về số tiền lãi, nguyên đơn trình bày bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 01 tháng tiền lãi của khoản tiền 50.000.000 đồng là 1.500.000 đồng sau đó không trả nữa. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày Tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 01/1/2018 cho đến ngày Tòa xét xử theo quy định pháp luật. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Lương Ánh H khởi kiện yêu cầu bị đơn Trần Văn L, Lương Như N phải trả số tiền nợ về hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về hợp đồng dân sự; Bị đơn cư trú và làm việc tại thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Văn L, Lương Như N được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu trả số tiền gốc của nguyên đơn: Căn cứ giấy mượn tiền ngày 12/7/2017 và 11/8/2017 và lời trình bày của nguyên đơn có căn cứ xác

định vào ngày 12/7/2017 bị đơn Trần Văn L, Lương Như N vay của nguyên đơn Lương Ánh H với số tiền 50.000.000 đồng hẹn tháng 12/2017 âm lịch sẽ trả, ngày 11/8/2017 tiếp tục vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền hai lần vay là 60.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không trả nợ như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 60.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày giữa các đương sự có thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, bị đơn đã trả được 01 tháng tiền lãi là 1.500.000 đồng sau đó không trả nữa; nguyên đơn không yêu cầu Tòa xem xét số tiền lãi bị đơn đã trả và yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi của khoản tiền 60.000.000 đồng theo quy định pháp luật từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày Tòa xét xử. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận về việc trả lãi nhưng mức lãi suất 3%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tuy nhiên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi của khoản tiền 60.000.000 đồng theo quy định pháp luật từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày Tòa xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền lãi như sau: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử là 01 năm 02 tháng 03 ngày x 20%/năm x 60.000.000 đồng = 14.100.000 đồng.

[3.2] Như vậy, bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi là 14.100.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí của số tiền phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 74.100.000 đồng x 5% = 3.705.000 đồng; Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 357; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lương Ánh H, buộc bị đơn Trần Văn L, Lương Như N phải trả cho nguyên đơn Lương Ánh H số tiền 74.100.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu một trăm ngàn đồng), trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi 14.100.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu bị đơn chưa trả số tiền nói trên cho nguyên đơn thì phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn Trần Văn L, Lương Như N phải chịu 3.705.000 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn Lương Ánh H số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 9889 ngày 02/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hằng